



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 711KT/CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại tờ trình số 6819/TCCB ngày 27 tháng 11 năm 1995;

QUYẾT ĐỊNH

Tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho Ngành Tư pháp
Đã có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng
và của dân tộc trong những năm qua.

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1995

**CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Đã ký: LÊ ĐỨC ANH



CHỦ TỊCH NƯỚC

.....

Số: 1359/QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2010

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1435/TTg-TCCV ngày 12 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Huân chương Sao vàng cho Ngành Tư pháp.

Đã có công lao to lớn đặc biệt xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và Ngành Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đã ký: NGUYỄN MINH TRIẾT



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1529/QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Huân chương Độc lập

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 1176/TTr-TTg
ngày 23 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất cho Ngành
Tư pháp,

*Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào
sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và Ngành
Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu:VT, Vụ ĐKT (2).



Trương Tấn Sang

LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP QUA CÁC THỜI KỲ



Ông VŨ TRỌNG KHÁNH
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1945 đến 1946)



Ông VŨ ĐÌNH HOÈ
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1946 đến 1960)



Ông TRẦN CÔNG TUỜNG
Thứ trưởng Bộ Tư pháp (1948 - 1958)
Chủ nhiệm UBPC của Chính phủ
(1972 - 1978)



Ông NGUYỄN NGỌC MINH
Phó Chủ nhiệm UBPC của Chính phủ
(từ 1975 đến 1978); Quyền Chủ nhiệm
UBPC của Chính phủ (từ 1978 đến 1979)



Ông TRẦN QUANG HUY
Bộ trưởng - Chủ nhiệm UBPC
của Chính phủ (từ 1980 đến 1981)



Ông PHAN HIỀN
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1981 đến 1992)



Ông NGUYỄN ĐÌNH LỘC
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1992 đến 2002)



Ông UÔNG CHU LŨU
Thứ trưởng Bộ Tư pháp (1998 - 2002)
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2002 đến 2007)



Ông HÀ HÙNG CƯỜNG
Thứ trưởng Bộ Tư pháp (1998 - 2003)
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2007 đến nay)

LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP QUA CÁC THỜI KỲ



Ông NGUYỄN VĂN HƯỞNG
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1946 đến 1949)



Ông NGUYỄN TRÁC
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1958 đến 1960)



Ông PHẠM TỔNG HOÀNG
Phó Chủ nhiệm UBPC Chính Phủ
(từ 1975 đến 1979)



Ông PHÙNG VĂN TỬU
Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp
(từ 1982 đến 1987)



Ông ĐÀO XUÂN MIỄN
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1982 đến 1987)



Bà NGUYỄN THỊ CHƠN
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1982 đến 1991)



Ông TRẦN ĐÔNG
Thứ trưởng Thứ nhất Bộ Tư pháp
(từ 1987 đến 1991)



Ông NGUYỄN NGỌC HIẾN
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1992 đến 1998)



Ông NGUYỄN VĂN YỂU
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(năm 1992)

LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP QUA CÁC THỜI KỲ



Ông NGUYỄN VĂN SẴN
Thứ trưởng Bộ Tư pháp (từ 1994 đến 2002)
Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp
(từ 1998 đến 2002)



Bà LÊ THỊ THU BA
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2000 đến 2007)



Ông HOÀNG THẾ LIÊN
Thứ trưởng Bộ Tư pháp (từ 2003 đến 2014)
Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp
(từ 2007 đến 2011)



Ông ĐÌNH TRUNG TỤNG
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2005 đến nay)



Ông NGUYỄN ĐỨC CHÍNH
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2008 đến 2013)



Bà NGUYỄN THUY HIỀN
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2008 đến 2015)

LÃNH ĐẠO BỘ TƯ PHÁP QUA CÁC THỜI KỲ



Ông PHẠM QUÝ TỶ
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2011 đến 2013)



Ông LÊ THÀNH LONG
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2011 đến 2014)



Ông LÊ HỒNG SƠN
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2011 đến 2014)



Ông NGUYỄN KHÁNH NGỌC
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2014 đến nay)



Ông PHAN CHÍ HIẾU
Thứ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2014 đến nay)



*Văn phòng làm việc của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tại ATK, Thái Nguyên năm 1947
(nguồn: Hồi ký Vũ Đình Hòe)*



*Cán bộ Bộ Tư pháp tập đồng diễn chuẩn bị cho Hội nghị Ngành (năm 1947)
(nguồn: Viện Khoa học pháp lý)*



*Một buổi làm việc của cán bộ Bộ Tư pháp (1949 - 1950)
(nguồn: Viện Khoa học pháp lý)*



Hội nghị học tập tư pháp Trung ương - Tháng 5 năm 1950



*Hội nghị học tập tư pháp liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ - Tuyên Quang - Vĩnh Phúc
ngày 10 - 20/10/1950 (nguồn: Viện Khoa học pháp lý)*



*Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành Quyết định số 24/2005/QĐ-BVHTT
về việc xếp hạng Di tích lịch sử địa điểm Bộ Tư pháp (1949 - 1950)*



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh công bố Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nguồn: www.na.gov.vn)



*Khối Nội chính Trung ương (Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) trong lễ mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 55 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2000) (nguồn: *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*)*